TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **194**/2017/QĐST-HNGĐ	*Thanh Khê, ngày 14 tháng 7 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 252/2017/TLST - HNGĐ ngày 16.5.2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1971; Địa chỉ: K424/H09/29 đường O, tổ 30 phường V, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;

- Bị đơn: Anh **Lê Trường S,** sinh năm 1974; Địa chỉ: K424/H09/29 đường O, tổ 30 phường V, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;

- Căn cứ Điều 212 và 213 Bộ Luật tố tụng dân sự ;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 6.7.2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành về việc thuận tình tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị B** và anh **Lê Trường S.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Lê Trường S.

* *Về quan hệ con chung:* Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Lê Đức M, sinh ngày: 20.4.2003 cho anh Lê Trường S trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 8/2017, vào ngày 10 hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Trường S xác định không có.

* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí DSST cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí hôn nhân gia đình chị B đã nộp theo biên lai thu số 3440 ngày 16.5.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật mà chị B không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo tự nguyện, và anh S có đơn yêu cầu thi hành án thì chị B còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 BLDS tương ứng với từng thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q.Thanh Khê;
- UBND phường V;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Vĩnh Chuyển